

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST

Ngày: 14-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên;

Trong các ngày 13 và 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, giới tính: nam; sinh ngày 13 tháng 02 năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Giáo viên. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1963. Vợ: Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1991, ngụ Ấp A, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Con: có 02 người, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Nhân thân: Tốt. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đặng Hoàng Nhật P, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp T, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P: Anh Lê Hữu T – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH hãng luật Roma, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 01/10/2022, sau khi đi dự tiệc xong thì anh Đặng Hoàng Nhật P (trong tình trạng có sử dụng rượu bia, người không mặc áo) đi cùng Đặng Hoàng Nhật B là em ruột P đến nhà Nguyễn Văn D là giáo viên dạy tại Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã Phan thuộc Ấp A, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh tìm D để “nói chuyện” về việc trong giờ dạy học D nhéo vào tai cháu Đặng Hoàng Nhật Ph là con của anh P. Khi đến nhà D, anh P gặp chị Trần Thị Ngọc H (là vợ D) anh P đã xô đẩy cửa rào nhà D thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, chị H điện thoại cho D nói anh P đến nhà lớn tiếng, đánh chị tại nhà và kêu D về; D đang đi ăn cùng bạn (có sử dụng bia) nghe chị H điện thoại thì khoảng 22 giờ cùng ngày, D đi cùng Võ Minh C về đến nhà, D thấy anh P đang cãi nhau với chị H nên D xuống xe dùng tay đánh 02 cái vào mặt anh P. Lúc này, anh P và D giằng co nhau nên cả hai té ngã, D ngã ra gần xe mô tô của mình nên Duẩn đến lấy 01 cái kéo màu đen có sẵn trong xe để gây thương tích cho anh P; cụ thể D dùng tay phải cầm kéo, mũi kéo hướng xuống dưới; trong khi hai bên giằng co nhau, anh P ôm D theo hướng đối diện trước mặt nên D đã dùng kéo gây thương tích cho anh P 02 cái trúng vào lưng, 01 cái trúng vào cổ và 01 cái xước ngang phần đỉnh đầu, 01 cái trúng vào cánh tay phải của anh P. Sau đó, anh C can ngăn không để xảy ra xô xát nữa thì anh P được người nhà đưa đi sơ cấp cứu ở Trung tâm y tế Huyện Dương Minh Châu, đến ngày 02/10/2022 được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh; ngày 07/10/2022 anh P đến Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh để điều trị. Sau khi xuất viện, anh P làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 335/2022/TgT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đặng Hoàng Nhật P do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

Vật chứng bị thu giữ: 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen, chiều dài cây kéo 24 cm, chiều dài lưỡi kéo 14cm, nơi rộng nhất của lưỡi kéo 03 cm;

Kê biên tài sản: Nguyễn Văn D không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản với số tiền tổng cộng là 147.661.890 đồng (bao gồm chi phí thuốc men điều trị bệnh, chi phí ăn uống, chăm sóc, vận chuyển, nghỉ dưỡng...) và tại phiên tòa bị hại yêu cầu thêm 50.000.000 đồng tiền để anh phục hồi sức khỏe sau này. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại tổng cộng 200.000.000 đồng;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKSDMC ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đã được thỏa thuận xong;

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để trả hồ sơ điều tra bổ sung với các lý do sau:

1. Xác định đồng phạm với bị cáo trong vụ án này gồm tên Q, Cang và chưa làm rõ người thứ tư lạ mặt;

2. Bị cáo đã có hành vi truy đuổi đối với anh B nên dẫn đến anh B bị té ngã gây thương tích nên đưa anh B vào tham gia tố tụng với tư cách là bị hại;

3. Đề nghị giám định bổ sung đối với bị hại vì bị hại khai tên Q dùng cây đánh bị hại gây xương hàm và gãy răng số 8 nhưng chưa giám định gãy răng.

4. Xác định hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu cơ thể của anh P nếu không cấp cứu kịp thời thì dẫn đến chết người nên hành vi của bị cáo cấu thành tội giết người.

5. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là sử dụng chất kích thích; tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải thì bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải nên không áp dụng tình tiết này.

6. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được nên thống nhất.

Đại diện Viện kiểm trình bày quan điểm về ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

1. Bị hại cho rằng ngoài bị cáo D còn có những người khác đã gây thương tích cho bị hại nhưng trong quá trình điều tra đã xác định hung khí là vật chứng bị thu giữ và lời khai ban đầu của bị hại chỉ có bị cáo gây thương tích cho bị hại, ngoài ra những người khác đã điều tra, đã xác minh nhưng không rõ, riêng tên Q và tên C

đã làm việc nhưng xác định hai người này không gây thương tích cho bị hại. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát chỉ khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D là đúng quy định pháp luật.

2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu đưa anh B vào tham gia là không đúng, vượt quá quyền của người bảo vệ cho anh P nên Viện kiểm sát không tranh luận nội dung này.

3. Kết quả giám định thương tật đối với anh P được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục nên hợp pháp, không cần phải giám định bổ sung.

4. Xuất phát từ việc anh P đến nhà bị cáo xảy ra mâu thuẫn với vợ bị cáo, khi bị cáo về nhà nhìn thấy anh P đang nắm tóc chị H nên bị cáo tức giận từ đó dẫn đến hành vi gây thương tích cho anh P, do đó hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Sau khi được can ngăn bị cáo dừng lại, bị cáo vẫn làm chủ được bản thân không tiếp tục hành vi và không tìm hung khí khác nhằm mục đích tấn công đến cuối đối với bị hại nên hành vi của bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích là đúng tội.

5. Bị cáo tự khai có sử dụng bia nhưng quá trình điều tra không chứng minh được nên không xác định đây là tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin lỗi gia đình bị hại; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Cháu Đặng Hoàng Nhật Ph là con của anh Đặng Hoàng Nhật P bị nhéo tai trong giờ học thể dục nên anh P đã hai lần tìm đến nhà bị cáo D là giáo viên dạy cháu Ph để “nói chuyện”. Lần thứ 2 là vào khoảng 22 giờ, ngày 01/10/2022, tại khu vực Ấp A, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh, anh Đặng Hoàng Nhật P đi cùng Đặng Hoàng Nhật B là em ruột P đến nhà bị cáo D để “nói chuyện” về việc trong giờ dạy học D nhéo vào tai cháu Phúc là con của anh P. Khi

đến nhà D, anh P trong tình trạng có sử dụng rượu bia, người không mặc áo gập chỉ Trần Thị Ngọc H (là vợ D) thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, anh P đã xô đẩy cửa rào nhà bị cáo D, chị H điện thoại cho D và kêu D về nhà. Bị cáo D về đến nhà khoảng 22 giờ, đang bức xúc về việc nghe chị H điện thoại nói anh P đến nhà đánh chị H và đang thấy anh P cãi nhau với chị H nên D xuống xe đã dùng tay đánh 02 cái vào mặt anh P; anh P và bị cáo giằng co nhau nên cả hai té ngã, D ngã ra gần xe mô tô của mình nên bị cáo D đến xe lấy 01 cái kéo màu đen (bị cáo thường sử dụng để sửa chữa điện trên xe tải của người anh ruột) có sẵn trong xe để gây thương tích cho anh P; cụ thể D dùng tay phải cầm kéo, mũi kéo hướng xuống dưới; trong khi hai bên giằng co nhau, anh P ôm D theo hướng trước mặt đối diện nên D đã dùng kéo gây thương tích cho anh P 02 cái trúng vào lưng, 01 cái trúng cổ (sau gáy), 01 cái xước qua phần đỉnh đầu và 01 cái trúng vào cánh tay phải của anh P.

Bị cáo D có hành vi dùng tay và dùng kéo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Đặng Hoàng Nhật P với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%. Diễn biến hành vi của bị cáo thực hiện và vật chứng bị thu giữ như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, với tình tiết “Gây thương tích... mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có ông bà là người có công với cách mạng (bút lục số 240 đến 246), trong quá trình công tác tại trường học bị cáo được Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu tặng danh hiệu đạt thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là giáo viên đã có thành tích đóng góp nhất định

cho ngành giáo dục; tuy nhiên do tức giận nhất thời không kìm chế được bản thân nên bị cáo đã vi phạm pháp luật. Do đó, đối với bị cáo không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng rất nghiêm khắc và có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

[8.1.] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen, chiều dài cây kéo 24 cm, chiều dài lưỡi kéo 14cm, nơi rộng nhất của lưỡi kéo 03 cm;

[8.2.] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Đặng Hoàng Nhật P yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản với số tiền tổng cộng là 147.661.890 đồng (bao gồm chi phí thuốc men điều trị bệnh, chi phí ăn uống, chăm sóc, vận chuyển, nghỉ dưỡng...) nhưng không có đầy đủ hóa đơn chứng từ hợp lệ và tại phiên tòa bị hại yêu cầu thêm 50.000.000 đồng tiền để anh phục hồi sức khỏe sau này. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại; ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng cộng 200.000.000 đồng; trong đó số tiền 100.000.000 đồng đã giao cho gia đình bị hại xong và đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu số tiền 50.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002918 ngày 16/5/2023 nhằm tiếp tục bồi thường cho bị hại. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

[9] Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

[9.1] Cho rằng ngoài bị cáo D còn có tên Q, tên C và 01 người khác đã gây thương tích cho bị hại. Xét thấy lời khai ban đầu của bị hại và tại cơ quan điều tra (bút lục số 121, 122) xác định có hai thanh niên lạ mặt đánh bị hại, cuối cùng anh thay đổi lời khai xác định một trong hai người lạ mặt đó có người tên Q cầm cây đánh vào mặt anh, anh trình bày ban đầu anh không khai tên Q vì anh nghĩ rằng anh sẽ không được bảo vệ nên sau này anh khai, do đó lời trình bày của anh là bất nhất không có căn cứ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ và có cơ sở để xác định dấu vết thương tích hình thành trên người bị hại chỉ do bị cáo gây ra; từ những lời khai ban đầu của những người chứng kiến (bút lục số 52, 53 lời khai của chị Hi thấy có hai người lạ mặt nhưng không có đánh anh P; bút lục số 55, 56 lời khai của chị M (vợ anh P) khai “thấy C không có đánh chồng tôi”; bút lục số 45, 46 lời khai của anh B “cầm khúc cây nhưng không biết có đánh trúng vào lưng của anh tôi không”...) xác định không có người lạ mặt nào tên Q và anh C không có tham gia đánh bị hại. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát khởi tố và Tòa án chỉ xét xử đối với bị cáo D là đúng người.

[9.2] Đề nghị Tòa án đưa anh Đặng Hoàng Nhật B vào tham gia tố tụng với tư cách là bị hại trong vụ án. Quá trình điều tra đã thể hiện (bút lục số 45, 46) anh B

khai nhận vết trầy xước phần mềm hai chân và đầu gối của anh B là do té ngã không do bị cáo là người trực tiếp cố ý gây ra; tại cơ quan điều tra anh B không có ý kiến hay yêu cầu gì. Đến nay cho rằng hành vi rước đuổi của bị cáo đối với anh B là “truy sát” là không có căn cứ nên không cần thiết phải giám định tỷ lệ thương tật của anh B và đưa anh B là bị hại.

[9.3] Kết luận giám định pháp y về thương tích số 335/2022/TgT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đặng Hoàng Nhật P do thương tích gây nên hiện tại là 21% đã tổng đạt trực tiếp và anh P ký nhận, xác nhận không có ý kiến; trong khi giám định có kiểm tra dấu vết, thương tích trên cơ thể của anh P đúng quy định, anh P không có khai thương tích gì khác (bút lục số 154). Do đó, hiện nay yêu cầu giám định bổ sung về việc anh P bị đánh gãy răng số 8 là không có cơ sở chấp nhận.

[9.4] Việc xác định hành vi của bị cáo có dấu hiệu tội giết người. Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của bị hại và của bị cáo tại phiên tòa xác định như sau: Về cơ chế hình thành vết thương, tư thế bị cáo cầm hung khí; xác định vị trí, tư thế giữa bị cáo và bị hại khi gây thương tích phù hợp với lời khai của bị hại, bị cáo như sau: bị hại ôm phần trước dưới bụng của bị cáo, hai người đối diện nhau, bị cáo tay phải cầm kéo, mũi kéo hướng xuống dưới; trong khi hai bên giằng co nhau thì bị cáo đã gây thương tích trên lưng (kích thước 1,5 x 0,5 cm), sau cổ (kích thước 1,5 x 0,5cm), tay (kích thước 2 x 0,3cm) và phần đỉnh đầu bị xước ngang do lúc giằng co (kích thước dài 5cm x 0,2cm); cho thấy rằng, tư thế gây thương tích không phải do bị cáo đâm từ trên xuống (nếu đâm thì vết thương không dài, sẽ vào sâu và có thể đến sọ não), sau khi được can ngăn thì bị cáo dừng lại ngay. Bị hại xác nhận tại tòa sau khi bị cáo gây thương tích bị hại ngã xuống nhưng vẫn đủ tỉnh táo để quan sát và thấy “bị cáo đuổi theo em mình là anh B”. Cho thấy rằng bị cáo thực hiện hành vi không quyết liệt, vẫn còn nhận thức được hành vi và chỉ gây thương tích cho bị hại đang trong lúc bị kích động tức thời (vợ bị cáo điện thoại nói bị Phương đánh và Phương đến nhà gây gỗ lớn tiếng, xô đẩy cửa rào...) nên hành vi của bị cáo không mang tính chất côn đồ. Trong tình huống trên, với thể trạng của bị cáo (giáo viên dạy thể dục có đầy đủ sức khỏe, cao 1m7 nặng 73kg) cùng với hung khí nếu bị cáo có ý định thực hiện hành vi một cách quyết liệt thì chỉ cần một nhát bị hại có thể bị tước đoạt mạng sống hoặc thương tích rất nặng, rất sâu. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ của vụ án, các tình tiết thể hiện tính chất, mức độ của hành vi, cơ chế hình thành vết thương, sự quyết liệt hay không trong khi thực hiện hành vi...xác định hành vi của bị cáo không thỏa mãn dấu hiệu của tội giết người.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc hoãn phiên tòa để trả hồ sơ điều tra bổ sung là không có cơ sở chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/7/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Phan, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo D thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo bọc nhựa màu đen, chiều dài cây kéo 24 cm, chiều dài lưỡi kéo 14cm, nơi rộng nhất của lưỡi kéo 03 cm;

2.2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu bị hại với số tiền tổng cộng 200.000.000 đồng; trong đó số tiền 100.000.000 đồng đã giao cho gia đình bị hại xong.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh chi trả cho bị hại anh Đặng Hoàng Nhật P số tiền 50.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn D đã nộp vào theo biên lai thu số 0002918 ngày 16/5/2023.

Bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại theo thỏa thuận là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

5. Quyền kháng cáo: Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

6. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS huyện DMC;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lắm